

Số: /BC-TCT06

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước trong 06 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 3574/UBND-KSTT ngày 03/6/2023 của UBND tỉnh về việc báo cáo định kỳ về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Bộ Công an. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện Tuy Phước báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện 06 tháng đầu năm 2023, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Thực hiện Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án 06*) trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 1302/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 do đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng, đồng chí Trưởng Công an huyện là Tổ phó thường trực; Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Để nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Đề án 06, trong 6 tháng đầu năm 2023, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, UBND huyện về việc tăng cường thực hiện công tác cấp căn cước công dân (CCCD) và cấp ĐDDT (ĐDDT) trên địa bàn huyện, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và ban hành các kế hoạch, văn bản để chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 cụ thể như: Công văn số 59/UBND-NC ngày 18/01/2023 về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; Kế hoạch số 05 /KH-TCT06 ngày 20/02/2023 về việc kiểm tra, khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn huyện; Công văn số 17/TCT06 ngày 18/4/2023 về việc thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu nhận CCCD, ĐDDT, làm sạch dữ liệu dân cư, Đề án 06/CP trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 18/KH-TCT06 ngày 18/4/2023

về việc kiểm tra kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023; Công văn số 745/UBND-NC ngày 29/5/2023 về việc triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP qui định bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

Qua hơn một năm triển khai thực hiện Đề án 06, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện và sự hỗ trợ tích cực của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 huyện đã phát huy vai trò, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tổ đã kịp thời tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản để tổ chức, triển khai có hiệu quả Đề án 06 tại địa phương. Trong đó, công tác tuyên truyền được xác định là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định đến hiệu quả của việc triển khai đề án.

Công tác tuyên truyền việc thực hiện Đề án 06 luôn được các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chú trọng, đẩy mạnh. Các đơn vị đã thường xuyên thông tin, tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn các nội dung liên quan đến công tác triển khai Đề án 06, cấp và sử dụng thẻ CCCD, tài khoản ĐDDT đảm bảo thay thế cho sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022, cách thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động như: Phối hợp Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở tuyên truyền về việc cấp đổi thẻ CCCD gắn chip và tài khoản ĐDDT mức độ 2; Tuyên truyền đến từng hộ, từng người những tiện ích khi sử dụng thẻ CCCD và tài khoản ĐDDT mức độ 1, mức độ 2 thay thế cho sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022; cán bộ và Nhân dân đã hưởng ứng tích cực và phối hợp với lực lượng Công an trong công tác cấp CCCD, thu nhận hồ sơ cấp ĐDDT và hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản ĐDDT mức độ 2. Việc tuyên truyền được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú như: in panô, treo băng rôn, xe tuyên truyền; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề phát thanh hàng tuần trên Đài Truyền thanh huyện, xã, thị trấn.

Lực lượng Công an huyện, Công an 13 xã, thị trấn luôn chú trọng thường xuyên tuyên truyền những tiện ích của CCCD gắn chip và tài khoản ĐDDT trên các trang mạng xã hội như: ZALO, FACEBOOK để người dân hiểu và nhận thức đầy đủ, sâu sắc về những lợi ích, hiệu quả mà ứng dụng VNeID mang lại; tính hiệu quả và linh hoạt trong giải quyết các thủ tục hành chính thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến, phổ biến 07 phương thức thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính khi xóa bỏ Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú. Bên cạnh đó, Công an huyện – cơ quan thường trực Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện đã phối hợp với Huyện đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong Tháng Thanh niên 2023 từ huyện đến cơ sở. Đồng thời, tuyên truyền 13 lượt với hơn 12.000 người dân về tiện ích của thẻ căn cước công dân gắn chip, tài khoản ĐDDT; phối hợp hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID, đăng ký và kích hoạt tài khoản ĐDDT tại các trường THPT, THCS, tại các buổi sinh hoạt, họp dân tại các thôn, khu phố... Thời gian tới, cùng với các nhiệm vụ đã được xác định, Tổ Công tác Đề án 06 huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp để giúp người dân thực hiện

các DVCTT, giải quyết TTHC thuận lợi. Huyện đoàn sẽ chỉ đạo các tổ thanh niên chuyển đổi số cộng đồng trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn từng cá nhân, hộ gia đình tại tổ dân phố, khu phố để cài đặt ứng dụng VNeID, kích hoạt tài khoản ĐDDT và sử dụng tài khoản ĐDDT để nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công. Đồng thời Tổ công tác thực hiện Đề án cấp xã cũng sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân trong việc sử dụng các DVCTT để giải quyết TTHC, nâng cao nhận thức về lợi ích mà dịch vụ công mang lại, hoàn thiện các dịch vụ để phục vụ người dân hiệu quả hơn.

3. Kết quả triển khai Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 huyện Tuy Phước đã chủ động ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện như: Công văn số 59/UBND-NC, ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc tổ chức thực hiện Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính Phủ; Kế hoạch số 05/KH-TCT06 ngày 20/02/2023 của TCT06 huyện về việc kiểm tra, khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên địa bàn huyện Tuy Phước

4. Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

4.1. Đối với dịch vụ công thuộc các lĩnh vực của Công an

Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến số liệu từ 15/12/2022 đến ngày 15/06/2023.

- DVC Thường trú: **1.318/1.572** hồ sơ, đạt tỷ lệ 83,8 %.
- DVC Tạm trú: **220/220** hồ sơ, đạt tỷ lệ 100 %.
- DVC Lưu trú: **128/128** hồ sơ được tiếp nhận (tỷ lệ 100%).
- DVC Tạm vắng: **6/6** hồ sơ (tỷ lệ 100%).

4.2. Đối với các dịch vụ công của các ban, ngành và các xã, thị trấn:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành Công văn số 515/UBND-VP ngày 21/4/2023; Công văn số 641/UBND-VP ngày 15/5/2023 để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện đẩy mạnh việc sử dụng thông tin, dữ liệu giấy tờ điện tử của công dân được tích hợp trên ứng dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính. Đến nay, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện nghiêm túc việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình. Từ khi triển khai đến nay (từ ngày 05/3/2023 – 11/6/2023), toàn huyện đã thực

hiện xác thực 10.824/12.736 hồ sơ, đạt 84,99%. Tuy nhiên vẫn có một số địa phương có tỷ lệ xác thực định danh còn thấp như: Phước Thắng: 45,3%, Phước Hiệp: 60,9%, Phước An: 69%.

Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 của UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc kiểm tra kết quả thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023. Theo Kế hoạch, Tổ đã kiểm tra tại Bộ phận một cửa các xã, thị trấn và các phòng, ban, ngành, Bộ phận Một cửa cấp huyện về việc sử dụng các phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

5. Về hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, số hóa hồ sơ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính

Hiện tại, tại Bộ phận Một cửa cấp xã đã được bố trí đầy đủ máy vi tính có nối mạng internet cho từng cán bộ, công chức để tiếp nhận hồ sơ và 01 máy tính để người dân tra cứu quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, báo chí và các thông tin cần thiết khác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến thực hiện giao dịch hành chính; đồng thời, đầu tư các trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác như: Màn hình tra cứu, máy lấy số tự động, máy in, máy vi tính có kết nối mạng, máy scan, hệ thống camera, máy photocopy, máy đánh giá sự hài lòng...

*** Kết quả các mặt công tác**

2.1. Về triển khai dịch vụ công

2.2.1. Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

- Huyện Tuy Phước hiện có 11 xã và 2 thị trấn với số nhân khẩu trên địa bàn huyện hiện có là: 54.060 hộ với 215.513 nhân khẩu. Trong đó, 107.948 nhân khẩu nữ; 174.818 nhân khẩu từ 14 tuổi trở lên. Nhân khẩu tạm trú: 587 hộ với 1.291 nhân khẩu, hơn 80% dân số sinh sống ở nông thôn, chủ yếu làm ruộng, làm muối (Phước Thuận) nên phần lớn người dân chưa am hiểu về công nghệ thông tin và chưa sử dụng thành thạo thiết bị Smartphone, máy vi tính, mạng internet để đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Người dân lâu nay vẫn có tâm lý khi cần giải quyết công việc gì liên quan đến các thủ tục hành chính thì người dân sẽ trực tiếp đến cơ quan đó để yêu cầu.

- Về tỷ lệ dịch vụ đăng ký dịch vụ công trên địa bàn huyện nhiều nhất là đăng ký tạm trú, thường trú, ít nhất là dịch vụ yêu cầu cấp thẻ Căn cước công dân.

2.2.2. Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến:

- Về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp:

+ Về cơ sở, vật chất tại cấp huyện: Để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận

Một cửa huyện, đáp ứng yêu cầu, khang trang, hiện đại với diện tích phòng làm việc và tiếp công dân là 94 m²; sắp xếp các quầy giao dịch, nhận hồ sơ theo từng lĩnh vực, bố trí đầy đủ máy vi tính có nối mạng internet cho từng cán bộ, công chức để tiếp nhận hồ sơ và 01 máy tính để người dân tra cứu quy trình, hồ sơ thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, báo chí và các thông tin cần thiết khác, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến thực hiện giao dịch hành chính; đồng thời, đầu tư các trang thiết bị cần thiết đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu công tác như: máy lấy số tự động, máy in, máy vi tính có kết nối mạng, máy scan, hệ thống camera, máy photocopy, tivi, máy lạnh,...

+ Về cơ sở, vật chất tại cấp xã: UBND các xã, thị trấn đã đầu tư bằng niềm yết, công khai thủ tục hành chính; ghế ngồi đợi, nước uống cho công dân; tủ đựng hồ sơ; bàn làm việc bằng tên chức danh, thẻ công chức; điện thoại bàn; máy vi tính có kết nối Internet, máy in, máy quạt... Tuy các xã, thị trấn đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận Một cửa, nhưng chỉ mới đáp ứng yêu cầu cơ bản về phục vụ công việc và phục vụ người dân, chưa trang bị được các thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin cao hơn của công tác cải cách hành chính trong giai đoạn hiện nay.

+ Cơ chế phối hợp: Để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, UBND huyện đã ra Quyết định số 5555/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Bộ phận Một cửa huyện với các cơ quan và tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Về tỷ lệ khai thác dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là: 58,2%.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được cán bộ Tư pháp, Công an cấp xã và BHXH tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình quy định.

- Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất được cán bộ Tư pháp, Công an cấp xã và BHXH tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng quy trình quy định.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu: Từ khi triển khai đến nay (từ ngày 05/3/2023 – 11/6/2023), toàn huyện đã thực hiện số hóa thành phần hồ sơ: 5.394/18.114 HS, đạt 29,3%; số hóa kết quả 2.104/18.114 HS, đạt 11,6%; tỷ lệ sử dụng lại kết quả số hóa 03/18.114 đạt 0% (Nguyên nhân là do CBCCVV bộ phận Một cửa vừa được trang bị đầy đủ máy Scan để phục vụ số hóa TPHS nên sử dụng còn lúng túng, chưa thành thạo).

2.3. Đánh giá việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ

- Lực lượng Công an từ huyện đến xã đã tăng cường làm sạch dữ liệu dân cư và thông báo số định danh cá nhân cho công dân, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Công an huyện đã ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn hướng dẫn thực hiện các giải pháp làm sạch dữ liệu dân cư trên hệ thống CSDLQG về DC. Đến nay các chỉ tiêu làm sạch dữ liệu dân cư đã cơ bản hoàn thành, cụ thể:

*** Về Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:**

+ Đã tiến hành cập nhật, thu thập tổng số 217.236/217.507 phiếu thông tin dân cư (đạt 99,9%).

+ Duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

*** Về Dự án cấp CCCD:**

- Tổng số hồ sơ CCCD đã thu nhận **179.689** hồ sơ, đảm bảo 100% công dân trên địa bàn đủ điều kiện cấp CCCD đã được cấp CCCD (*hoàn thành ngày 30/6/2023*). Hiện tại còn 1.113 trường hợp chưa được cấp thẻ CCCD rơi vào trường hợp công dân vắng mặt tại địa phương rõ hoặc không rõ nơi đến, hiện tiếp tục vận động, tuyên truyền để công dân đi làm thẻ CCCD. Tổng số học sinh dự thi tốt nghiệp năm 2023: 4.887 học sinh (THPT: 2.108 hs; THCS: 2.779 hs). Tính đến ngày 31/3/2023 đã thu nhận 100% cho số học sinh trên. Đồng thời đã tạo biến động lịch sử cư trú cho 2.267 học sinh, đạt 100%.

- Công tác thu nhận hồ sơ cấp Tài khoản ĐDDT: Theo chỉ tiêu Công an tỉnh giao đến ngày 31/12/2023: 88.414 trường hợp. Đến ngày 30/6/2023 đơn vị đã thu nhận: **79.949/ 88.414** trường hợp, đạt tỷ lệ 90,4%. Trong đó, hồ sơ kích hoạt là: 10.454 (kích hoạt mức 1: 1.426 trường hợp; kích hoạt mức 2: 9.028 trường hợp, tỷ lệ kích hoạt 13,1%).

2.4. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng và sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

- Đã tiến hành triển khai, thực hiện hướng dẫn của Bộ Y tế và chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc thí điểm sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng ĐDDT quốc gia (VNEID) thay thế thẻ BHYT giấy để khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Theo đó, Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với lực lượng Công an tổ chức truyền thông rộng rãi đến người tham gia BHYT về việc thực hiện CCCD khi đi khám, chữa bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông báo tại các địa điểm trong cơ sở khám chữa bệnh để người dân dễ tiếp cận nhất.

- Bảo hiểm xã hội huyện tiến hành rà soát, cập nhật thông tin, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhóm thông tin về hộ gia đình; nhóm thông tin về mã đơn vị quản lý người tham gia, loại đối tượng, mức hưởng quá trình đóng của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; thực hiện thường xuyên liên tục trên các phần mềm nghiệp vụ của ngành BHXH.

2.5. Về nguồn nhân lực

- Về nhân sự tại Bộ phận Một cửa huyện Tuy Phước được kiện toàn theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện gồm 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện là Trưởng Bộ phận và 06 cán bộ 5 chuyên trách, gồm: 03 chuyên viên Văn phòng chuyên trách, 01 chuyên viên Phòng Tư pháp, 01 chuyên viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và 01 chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường được điều động đến làm việc tại Bộ phận. UBND các xã, thị trấn cũng đã củng cố, kiện toàn Bộ phận Một cửa theo đúng quy định, Trưởng Bộ phận là Chủ tịch UBND cấp xã và các thành viên là công chức các bộ phận chuyên môn. Nhìn chung, nhân sự làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và cấp xã đều đảm bảo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp.

- Về thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ: Căn cứ theo quy định của tỉnh, UBND huyện đã hỗ trợ phụ cấp 400.000đ/người/ tháng và trang bị đồng phục đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện; UBND các xã, thị trấn đã chi phụ cấp 400.000đ/người/ tháng cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

- Các viên chức, công chức tại Bộ phận Một cửa huyện, xã chưa có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, chỉ có chứng chỉ Tin học trình độ A, B, C trong đó có một số cán bộ công chức xã do lớn tuổi nên khả năng thao tác trên máy tính còn hạn chế. Do đó, để triển khai thực hiện Đề án cần phải đào tạo chuyên môn về khả năng tiếp cận thông tin, đồng thời bố trí thêm biên chế để bổ sung nhân lực công nghệ thông tin.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trong thời gian qua còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ và đáp ứng được yêu cầu đề ra; một số đơn vị, chưa có sự tham gia phối hợp giữa các ban, ngành, chủ yếu giao cho lực lượng Công an.

- Trình độ công nghệ thông tin của một số cán bộ thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công còn hạn chế, đặc biệt là ở cấp xã, làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện; các Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp thôn tuy đã được thành lập, nhưng chưa được tập huấn, hoạt động chưa hiệu quả.

- Hạ tầng công nghệ thông tin một số xã chưa đảm bảo yêu cầu, nhưng chưa được đầu tư nâng cấp.

- Nền kinh tế huyện Tuy Phước vừa được mở cửa trong trạng thái bình thường mới, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên giá cả một số hàng hóa đầu vào tăng, nhất là giá xăng dầu, nguồn nhân lực lao động thiếu hụt cục bộ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện. Điều kiện kinh tế của đại đa số người dân trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu hàng ngày lo mưu sinh, việc sử dụng các thiết bị Smartphone hoặc máy tính còn nhiều hạn chế; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin thấp, khó tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Việc cấp tài khoản ĐDDT cho người dân đã có CCCD gắn chip gặp nhiều khó khăn do phần mềm chưa hoàn chỉnh, thường bị lỗi.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình về các nội dung của Đề án 06 trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện để tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, Nhân dân đảm bảo công tác triển khai thực hiện Đề án 06 đồng bộ, hiệu quả.

2. Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ Đề án 06, nhất là nguồn nhân lực cấp xã và nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống. Trên cơ sở đó tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý số cho người đứng đầu, cán bộ chuyên trách, đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực cho cán bộ vận hành.

3. Đẩy mạnh việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó tập trung triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 để phục vụ người dân và doanh nghiệp; phối hợp triển khai tích hợp các giấy tờ công dân để sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm y tế, Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch.

4. Lực lượng Công an từ huyện đến xã tiếp tục thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư, xác định đây là công tác thường xuyên, liên tục, đảm bảo dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống”, phục vụ kết nối, chia sẻ với các Cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

5. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về tiện ích của thẻ CCCD gắn chip và ĐDDT với các giao dịch trong đời sống hàng ngày để người dân nắm bắt và thực hiện.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Tuy Phước 6 tháng đầu năm 2023, kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06);
- TCT thực hiện Đề án 06 huyện;
- Lưu: VT, K4.

TỔ TRƯỞNG

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Huỳnh Nam**